

Số: 125/QĐ-UBND

Trạm Tấu, ngày 06 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 05 tháng 02 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 27/TTr-PTP ngày 05 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 12 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

(Có Danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Giao cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với phòng Văn hóa Thông tin huyện công bố danh sách các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên Trang thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Văn hóa Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các ngành thành viên của Hội đồng;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Lê Chung Anh**

## DANH SÁCH CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí				
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8
1	Xã Bản Mù	90,8	10	24,3	13,5	18	25
2	Phình Hồ	87,3	10	18,8	13,5	20	25
3	Túc Đán	85,8	10	23,3	13,5	16	23
4	Pá Lau	90,8	10	22,3	13,5	20	25
5	Pá Hu	86,3	10	20,8	13,5	17	25
6	Trạm Tấu	88,8	10	21,3	13,5	19	25
7	Xà Hồ	87,8	10	22,3	13,5	17	25
8	Bản Công	86,3	10	23,8	13,5	16	23
9	Hát Lừ	87,8	10	23,3	13,5	16	25
10	Tà Xi Láng	90,8	10	24,3	13,5	18	25
11	Làng Nhì	88,8	10	23,3	13,5	18	24
12	Thị trấn Trạm Tấu	89,8	10	22,3	13,5	19	25